

选词填空 ~ Chọn chữ điền vào chỗ trống

Dùng những từ gợi ý, gõ vào ô trống

总 有时候 常 跟 聊天 还是 或者

- (1) 晚上我不_____看电视。
- (2) 明天你_____我一起去，怎么样？
- (3) 晚上我做练习_____看电视。
- (4) 今天晚上你复习课文_____预习生词？
- (5) 我_____在宿舍做练习。
- (6) 星期天，_____我在宿舍休息，_____跟朋友一起去公园玩儿。
- (7) 我总上网跟朋友_____。



裴老师汉语

第16课 ~ 你常去图书馆吗



LIVEWORKSHEETS